

Ngày 31/12/2024	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	-0.5%	-14.6%

2024	
ROE	-4.7%
	+/- YoY ▼ 2.9%

Q4/24	
DT thuần	3,899
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 445 ▼ 10.3%
	YoY ▲ 676 ▲ 21.0%

2024	
DT thuần	14,731
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 3,964 ▲ 36.8%

Q4/24	
LN gộp	101
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 283 ▼ 73.7%
	YoY ▼ 189 ▼ 65.1%

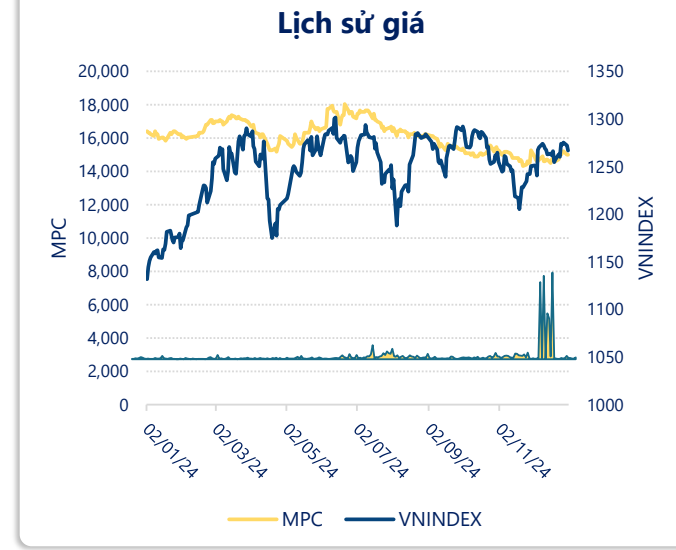
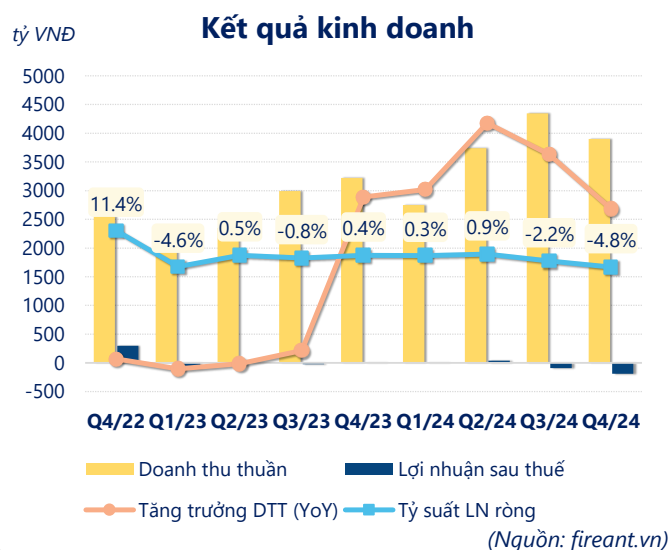
2024	
LN gộp	1,125
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 35.0 ▲ 3.2%

Q4/24	
LN thuần	-156
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 91.5 ▼ 142%
	YoY ▼ 122 ▼ 358%

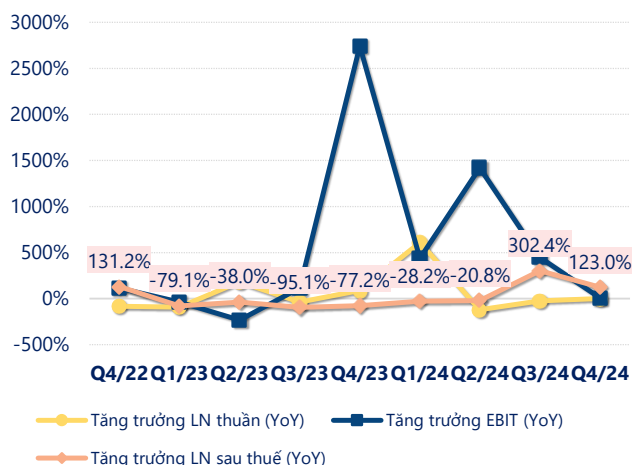
2024	
LN thuần	-134
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 77.4 ▼ 138%

Q4/24	
LN sau thuế	-190
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 99.9 ▼ 111%
	YoY ▼ 199 ▼ 2189%

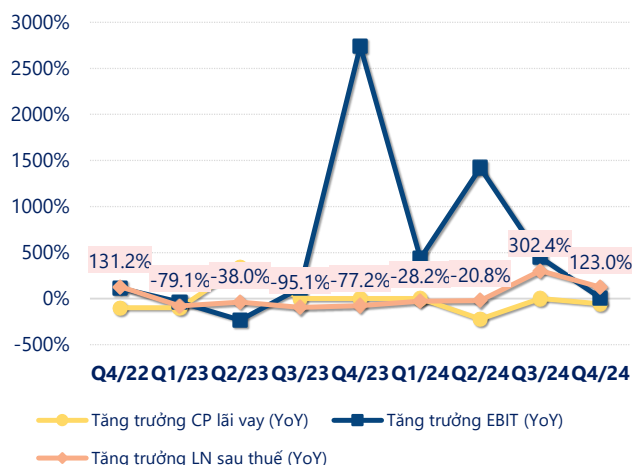
2024	
LN sau thuế	-235
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 130 ▼ 124%



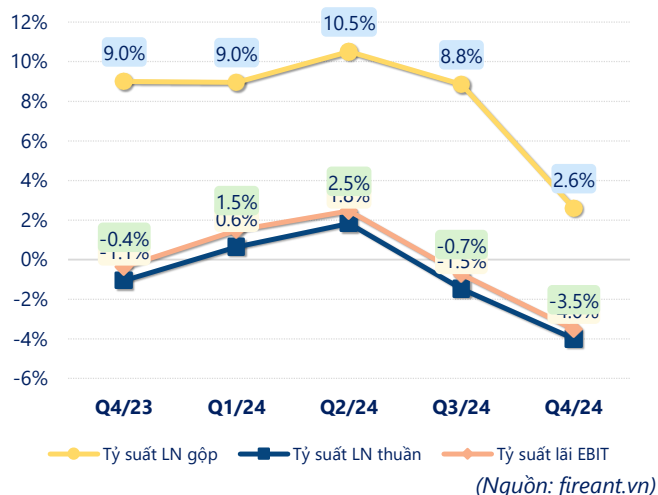
Tăng trưởng lợi nhuận



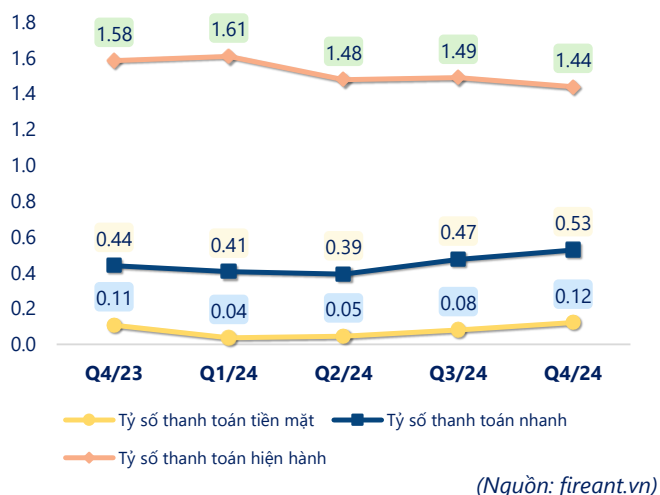
Tăng trưởng chi phí



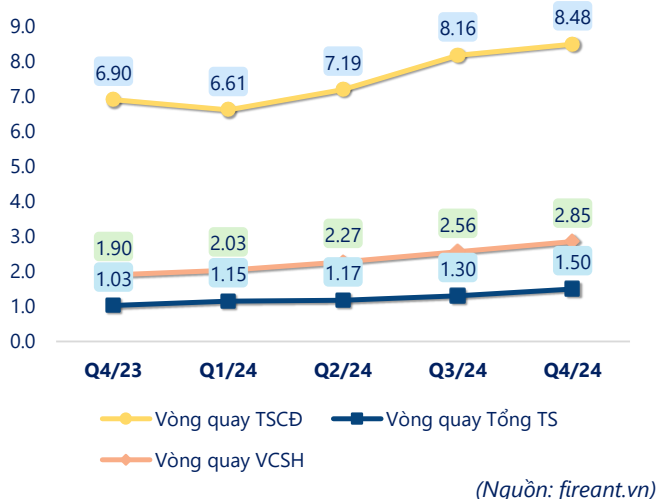
Tỷ suất lợi nhuận



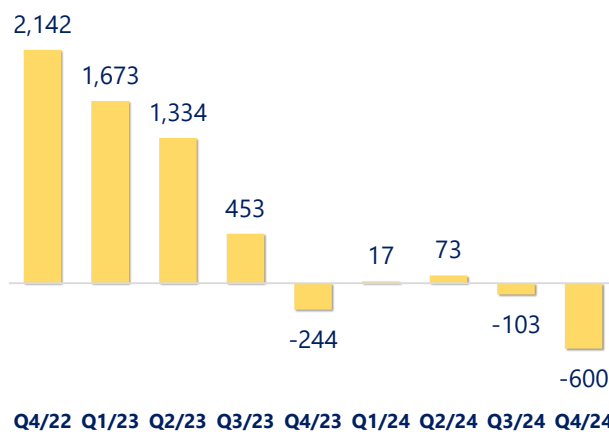
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,899	3,223	21.0%	14,731	10,767	36.8%
Giá vốn hàng bán	3,797	2,933	29.5%	13,606	9,678	40.6%
Lợi nhuận gộp	101	290	-65.1%	1,125	1,090	3.2%
Doanh thu HĐTC	36.2	26.8	35.0%	93.6	97.9	-4.5%
Chi phí TC	48.1	68.1	-29.3%	239	249	-4.0%
Chi phí lãi vay	35.5	37.7	-5.7%	143	141	1.7%
LN trong công ty LKLD	7.07	15.9	-55.5%	18.2	37.6	-51.7%
Chi phí bán hàng	152	219	-30.5%	821	736	11.6%
Chi phí QLDN	99.9	79.9	25.0%	311	297	4.6%
LN thuần từ HĐKD	-156	-34.0	-358%	-134	-56.6	-138%
Lợi nhuận khác	-17.0	-15.7	-8.6%	-45.1	-38.9	-16.0%
LN trước thuế	-173	-49.6	-249%	-180	-95.5	-88.0%
Lợi nhuận sau thuế	-190	9.12	-2189%	-235	-105	-124%
LNST của CĐ cty mẹ	-187	12.2	-1632%	-241	-98.2	-145%

(Nguồn: fireant.vn)

